

THÔNG TRI
về đại hội Đảng các cấp

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 35-CT/TW*) và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*sau đây gọi tắt là Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng thực hiện tốt một số nội dung sau:

I- YÊU CẦU

1. Cấp ủy các cấp tổ chức quán triệt đầy đủ tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Chỉ thị số 35-CT/TW, các hướng dẫn và văn bản chỉ đạo của Trung ương và của cấp ủy cấp trên về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; coi trọng chất lượng, hiệu quả, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu; bảo đảm an toàn, thiết thực, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Thông qua đại hội đảng bộ các cấp, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên với phương châm kế thừa, ổn định, đổi mới, sáng tạo và phát triển. Xây dựng báo cáo chính trị của ban chấp hành đảng bộ trên tinh thần đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020; đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tiễn, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

3. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy chế bầu cử trong Đảng, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mặt trận Tổ

quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

4. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

5. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, các cấp ủy phải lãnh đạo thực hiện tốt nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên và của cấp mình gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tập trung xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, phải cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với mọi âm mưu, thủ đoạn, hành động chống phá của các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội chính trị, bất mãn.

II- NỘI DUNG

Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW và các hướng dẫn của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lưu ý một số nội dung trọng tâm:

1. Nội dung và thời gian tổ chức đại hội các cấp

- Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện 4 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2020 - 2025; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; (4) Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Những nơi có khó khăn về công tác nhân sự, được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành đại hội với 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khoá mới.

- Thời gian đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở không quá 1 ngày (*bắt đầu từ tháng 01/2020, hoàn thành trong tháng 3/2020*); đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở không quá 2 ngày (*bắt đầu từ tháng 4/2020, hoàn thành trước ngày 30/6/2020*); đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện và tương đương không quá 3 ngày (*hoàn thành trước ngày*

31/8/2020); đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh không quá 4 ngày (*hoàn thành trước ngày 31/10/2020*).

Thời gian họp trừ bị đại hội cấp huyện và tương đương trở lên không quá 1/2 ngày. Thời gian tổ chức đại hội điếm đối với đảng bộ cấp cơ sở và chi bộ trực thuộc cấp ủy cấp trên cơ sở trước 30/3/2020; cấp huyện và tương đương trước 30/5/2020.

2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

2.1. Dự thảo văn kiện của cấp ủy trình đại hội gồm hai báo cáo chủ yếu:

- Báo cáo chính trị của đảng bộ phải đánh giá khách quan, trung thực, sát tình hình thực tiễn; làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm trên các lĩnh vực lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị...; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, sát thực tế; đồng thời, quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIII của Đảng và của cấp trên, cũng như điều kiện thực tế địa phương, đơn vị, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả và có tính chiến lược để thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và với tầm nhìn xa hơn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải cầu thị, khiêm tốn, lắng nghe nhiều chiều để đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

2.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện:

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội, các cấp ủy cần nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, của cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện

tại đại hội, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động (*gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị*) để đại hội thảo luận bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh "qua loa", hình thức; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

3. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

3.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khoá mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW của Bộ Chính trị khoá XII, Quy định số 1953-QĐi/TU, ngày 03/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trên cơ sở tiêu chuẩn chung, các cấp ủy xây dựng tiêu chuẩn cụ thể đối với từng đối tượng, chức danh cán bộ trong từng loại hình tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ được giao (*Phụ lục 1*).

3.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Cấp cơ sở tháng 4/2020, cấp huyện và tương đương tháng 6/2020, cấp tỉnh tháng 9/2020. Thời điểm tính tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp là tháng 5/2021. Thời điểm tính tuổi tham gia các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

Dùng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 6 tháng tính đến thời điểm đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW (*tính theo thời điểm cấp ủy có văn bản đề nghị*).

3.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác từ 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất cũng trọn 1 nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nói chung phải đủ tuổi công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất phải còn đủ tuổi công tác từ 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng*) trở lên tại thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy ở mỗi cấp và chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử (*Phụ lục 2*).

3.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

a) Cơ cấu cấp ủy

- Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; đồng thời, thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ. Kết hợp hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến.

- Cơ bản thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện.

- Thực hiện thống nhất chủ trương bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương trở lên không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tại một địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời, phân đấu thực hiện chủ trương này ở cấp xã.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương theo lộ trình, phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, phân đấu đến năm 2025 cơ bản hoàn thành ở cấp huyện.

- Cấp ủy cấp huyện trở lên đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên so với đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020 và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và phân đấu ba độ tuổi trong thường trực cấp ủy.

- Phân đấu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện*) từ 10% trở lên; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu phải chủ động và có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

- Vào đầu nhiệm kỳ, nơi nào chưa chuẩn bị đủ số lượng, cơ cấu thì

phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỉ lệ theo đúng quy định.

- Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và việc đổi mới cấp ủy trong lực lượng vũ trang, doanh nghiệp và một số đơn vị đặc thù căn cứ vào điều kiện thực tế của từng đơn vị và phải đảm bảo tiêu chuẩn chung theo quy định.

b) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, 7 khoá XII (*Phụ lục 3*).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy khoá mới; số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của cấp có thẩm quyền.

3.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

- Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII; Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 35-CT/TW; Quy chế bầu cử trong Đảng; Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW; Quy định số 1953-QĐi/TU và Quy định số 1954-QĐi/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được cụ thể hoá cho 2 đối tượng: (1) Nhân sự tái cử cấp ủy; (2) Nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy. Sau khi thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử xong, căn cứ số lượng, cơ cấu đã được xác định mới tiến hành quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy (*Phụ lục 4*).

- Cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy. Đại hội đảng bộ các cấp thực hiện thẩm tra tư cách đại biểu theo quy định, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận trước khi tiến hành đại hội đối với những nơi có vấn đề phức tạp, nhất là mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

3.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội ở những nơi có đủ điều kiện: Cấp ủy đoàn kết, thống nhất cao; nhân sự dự kiến giới thiệu là người tiêu biểu, hội tụ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp

ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; đồng thời, phải được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Thực hiện đại hội lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào ban chấp hành đảng bộ khóa mới (*trừ những nơi trực tiếp bầu bí thư cấp ủy*). Kết quả giới thiệu của đại hội để cấp ủy khóa mới tham khảo khi bầu bí thư cấp ủy. Trường hợp giới thiệu của đại hội khác với phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp ủy cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp ủy.

4. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

- Việc xác định cơ cấu, số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp thực hiện theo hướng: Giữ nguyên số lượng đại biểu ở khối địa phương như một số nhiệm kỳ gần đây; đồng thời, đổi mới cách phân bổ để bảo đảm hợp lý thành phần, cơ cấu, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu ở các ngành, lĩnh vực quan trọng để có từ 1 đến 2 đại biểu (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận, phản biện, đóng góp ý kiến. Cụ thể như sau: (1) Đại hội đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và các đảng bộ trực thuộc tỉnh không quá 300 đại biểu; (2) Đại hội đảng bộ cấp cơ sở: Đảng bộ cấp cơ sở nói chung tiến hành đại hội đảng viên. Các đảng bộ có từ 150 đến dưới 200 đảng viên, có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên, nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu nhưng số lượng đại biểu không ít hơn 2/3 so với tổng số đảng viên của đảng bộ. Các đảng bộ có từ 200 đảng viên trở lên tiến hành đại hội đại biểu. Số lượng đại biểu triệu tập dự đại hội cơ sở (*cả đại biểu đương nhiên, đại biểu bầu và đại biểu chỉ định*) từ 130 - 250 đại biểu.

- Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

- Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng do đại hội quyết định.

5. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội

Thực hiện việc bố trí, sắp xếp, phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo đúng phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lưu ý về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với cấp huyện, cấp xã như sau:

- Các đồng chí không đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các chức danh lãnh đạo cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội mà ở đó có cơ cấu cấp ủy. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu hội đồng nhân dân thì thực hiện ngay việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa phải là đại biểu hội đồng nhân dân thì có thể để đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Các đồng chí đang đảm nhiệm chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhưng không đủ tuổi tái cử hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026, nếu vẫn tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì tiếp tục đảm nhiệm chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân cho đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021; đồng thời bố trí nhân sự kế cận đảm nhiệm chức vụ chủ tịch hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Các đồng chí đang đảm nhiệm các chức danh phó chủ tịch hội đồng nhân dân, lãnh đạo ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhưng không đủ tuổi tái cử hội đồng nhân dân (hoặc các chức danh do hội đồng nhân dân bầu) nhiệm kỳ 2021 - 2026, nếu vẫn tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì cần xem xét bố trí công tác khác phù hợp hoặc tiếp tục đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021, sau đó bố trí công tác khác phù hợp; nếu không bố trí được thì nghỉ công tác chờ giải quyết chế độ.

6. Báo cáo kết quả chuẩn bị đại hội lên ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp

- Ban thường vụ cấp ủy hoặc ban chấp hành (nơi không có ban thường vụ cấp ủy) phải báo cáo việc chuẩn bị văn kiện, phương án chuẩn bị nhân sự với ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp và khi được cấp trên trực tiếp đồng ý mới tiến hành đại hội. Về đề án nhân sự cấp ủy, yêu cầu đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn, cơ cấu và độ tuổi.

- Khi duyệt nhân sự của cấp ủy cấp dưới, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng thời xem xét, cho ý kiến về nhân sự lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, nhân sự ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp huyện và nhân sự lãnh đạo tham gia ứng cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp trên.

- Thời gian báo cáo: Thực hiện theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7. Một số nhiệm vụ thực hiện ngay sau đại hội

- Các cấp ủy tổ chức rút kinh nghiệm về công tác tổ chức đại hội; thực hiện chế độ, chính sách đối với những đồng chí cấp ủy viên không tái cử khoá mới theo Chỉ thị số 35-CT/TW, Kết luận của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở (*số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013*), Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, Luật Bảo hiểm xã hội và quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vào cấp ủy, Quốc hội, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Cấp ủy khoá mới báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy và ủy ban kiểm tra; phân công công tác cho cấp ủy viên khoá mới; xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy; chương trình công tác toàn khóa, hàng năm; kịp thời, chủ động chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, Thông tri này và các văn bản, hướng dẫn đại hội cấp mình phù hợp với tình hình, đặc điểm, điều kiện và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị (*tổ chức hội nghị trực tiếp hoặc có thể trực tuyến để quán triệt*).

2. Các cấp ủy thành lập các tiểu ban, tổ giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công uỷ viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đảng bộ cấp dưới; tổ chức đại hội điễm ở các cấp để rút kinh nghiệm. Mỗi huyện, thành, thị, đảng ủy trực thuộc chọn 3-5 cơ sở; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn đảng bộ các huyện Con Cuông, Yên Thành, thị xã Cửa Lò và Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh làm điễm chỉ đạo đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ đối với các đảng bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh. Tập trung chỉ đạo đại hội các đảng bộ cơ sở mới kiện toàn sau thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã (*nếu có*).

3. Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp xây dựng kế hoạch, lịch trình cụ thể để nghe ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo bằng văn bản về dự thảo văn kiện, phương án nhân sự, kế hoạch đại hội của cấp ủy cấp dưới. Ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc phải trao đổi, thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về đề án nhân sự đại hội trước khi thông qua Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở và cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 ; chủ trì phối hợp với các ban và Văn phòng Tỉnh ủy theo chức năng của mình hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; tổng hợp, báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc cụ thể hóa Thông tri này và hướng dẫn của các ban, Văn phòng Tỉnh ủy, xây dựng kế hoạch và có hướng dẫn cụ thể cho các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc về đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 .

Thông tri này phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (bc),
- Ban Tổ chức TW (bc),
- Văn phòng TW (bc),
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra,
- Văn phòng Tỉnh ủy (BTC15b),
- Chánh, Phó CVP Tỉnh ủy,
- Trưởng, phó phòng, CV Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Đắc Vinh